

THÔNG BÁO

Kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ xây dựng, phát triển mô hình giảm nghèo phát triển sản xuất nông nghiệp liên kết theo chuỗi giá trị gắn với du lịch trải nghiệm thuộc Dự án 2, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn đặc khu Lý Sơn năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 29/4/2026 của UBND đặc khu Lý Sơn về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn đặc khu Lý Sơn năm 2026; Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 09/7/2026 của UBND đặc khu về thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn đặc khu Lý Sơn năm 2026;

Phòng Văn hoá - Xã hội thông báo Kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ xây dựng, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn đặc khu Lý Sơn năm 2026 để các doanh nghiệp, hợp tác xã và các hộ dân trên địa bàn đặc khu Lý Sơn được biết và tham gia liên kết, cụ thể như sau:

I. TÊN DỰ ÁN:

Hỗ trợ xây dựng, phát triển mô hình giảm nghèo phát triển sản xuất nông nghiệp liên kết theo chuỗi giá trị gắn với du lịch trải nghiệm.

II. CƠ QUAN QUẢN LÝ, THỰC HIỆN DỰ ÁN:

1. Cơ quan quản lý dự án: UBND đặc khu Lý Sơn
2. Cơ quan thực hiện dự án: Phòng Văn hóa - Xã hội

III. NỘI DUNG DỰ ÁN:

1. Đối tượng, phạm vi, thời gian thực hiện

1.1. Đối tượng

Hộ nghèo, cận nghèo, hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn đặc khu Lý Sơn; hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh khác tham gia xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình giảm nghèo hỗ trợ liên kết phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo.

1.2. Phạm vi

Mô hình thực hiện trên địa bàn đặc khu Lý Sơn, với quy mô khoảng từ 02 - 04 ha, số hộ tham gia từ 20 hộ trở lên; ưu tiên lựa chọn vị trí có cảnh quan đẹp,

giao thông thuận tiện cho du khách tham quan trải nghiệm, nguồn nước dồi dào thuận tiện cho việc tưới tiêu, không chịu ảnh hưởng xấu của rác thải, đất thải, chất thải.

1.3. Hình thức liên kết: lựa chọn các hình thức liên kết theo Điều 4, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ.

1.4. Thời gian thực hiện: 01 năm (năm 2026).

2. Điều kiện lựa chọn dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

- Dự án, kế hoạch liên kết phải xác định được kết quả về chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo kế hoạch năm và thời điểm kết thúc dự án.

- Đơn vị chủ trì liên kết là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đề xuất dự án, kế hoạch liên kết.

- Đơn vị chủ trì liên kết và các đối tượng liên kết phải có hợp đồng hoặc biên bản hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

- Bảo đảm tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm b khoản 2 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Ưu tiên dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số.

3. Nguyên tắc xây dựng, tổ chức thực hiện dự án, kế hoạch, mô hình, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất

a) Bảo đảm nguyên tắc quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia quy định tại Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP), cụ thể:

- Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất là hỗ trợ có điều kiện; thời gian hỗ trợ 01 năm.

- Thực hiện cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Tăng cường huy động vốn tín dụng, vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức và cá nhân.

- Chi phí lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất (bao gồm chi phí khảo sát, đánh giá; thành lập hội đồng lựa chọn dự án, mô hình; lựa chọn đơn vị đặt hàng, giao nhiệm vụ; tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp sản phẩm,

dịch vụ; thẩm định giá trong phương án mua sắm vật tư, hàng hóa, dịch vụ) được tính trong kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoặc kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất; không vượt quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển xuất.

- Ưu tiên sử dụng giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa, dịch vụ khác do người dân trực tiếp sản xuất tại địa bàn triển khai dự án. Đơn giá thu mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tính theo giá thị trường trên địa bàn tại cùng thời điểm, được Ủy ban nhân dân cấp đặc khu xác nhận tại giấy biên nhận mua bán với người dân.

- Thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất căn cứ kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo tiến độ năm 2026.

b) Bảo đảm điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại khoản 3, Mục II Kế hoạch này.

c) Xây dựng, phê duyệt, tổ chức thực hiện dự án, kế hoạch, mô hình, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, bình đẳng giới.

d) Dự án phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, điều kiện, đặc điểm, nhu cầu của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng khác tham gia dự án; phù hợp với nhu cầu thị trường và bảo đảm hiệu quả bền vững.

e) Nội dung hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước ưu tiên thực hiện các nội dung hỗ trợ đối tượng liên kết theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP), cụ thể:

- Đào tạo kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.

- Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

- Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng.

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

g) Nội dung và mức chi đặc thù của dự án thực hiện theo quy định tại Điều 57 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

IV. NGUỒN VỐN, MỨC HỖ TRỢ VÀ PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ

1. Nguồn vốn ngân sách hỗ trợ: từ nguồn kinh phí được giao tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của Chủ tịch UBND Đặc khu Lý Sơn về việc chuyển nguồn ngân sách năm 2025 sang năm 2026, cụ thể:

Tổng nguồn vốn ngân sách hỗ trợ: 3.726 triệu đồng, trong đó:

- + Ngân sách Trung ương: 3.240 triệu đồng;
- + Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 324 triệu đồng;
- + Vốn đối ứng ngân sách đặc khu: 162 triệu đồng.

1.2. Mức hỗ trợ

Tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết.

1.3. Phương thức hỗ trợ:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết.

2. Nguồn vốn đóng góp của các bên tham gia liên kết

2.1. Người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững thực hiện chi trả các khoản sau:

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công cụ, dụng cụ, trang thiết bị sản xuất... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước.
- Công lao động cải tạo đất đai, trồng, chăm sóc, thu hoạch nông sản và tham gia vào quy trình sơ chế, chế biến sản phẩm, trưng bày, giới thiệu sản phẩm.

2.2. Đơn vị chủ trì liên kết thực hiện chi trả các khoản sau:

- Khảo sát, xây dựng dự án liên kết trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.
- Cung ứng giống, vật tư và dịch vụ đầu vào từ kinh phí ngân sách hỗ trợ theo nội dung, kinh phí và định mức được duyệt để phục vụ sản xuất.
- Ký hợp đồng với các hộ dân trên địa bàn tham gia dự án để thu mua nông sản, đồng thời tham gia vào quá trình sơ chế, chế biến sản phẩm, hướng dẫn, giới thiệu khách tham quan, trải nghiệm quy trình sản xuất, chế biến sản phẩm.
- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ để đưa ra thị trường tiêu thụ... ngoài phần vốn nhà nước hỗ trợ.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Tháng 7: Thông báo kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trên các phương tiện truyền thông, niêm yết công khai tại trụ sở UBND đặc khu để tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp biết lập hồ sơ đăng ký tham gia chủ trì liên kết.

Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gửi về Phòng Văn hóa - Xã hội để xem xét, kiểm tra và phối hợp với Phòng Kinh tế (cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn) trình UBND đặc khu thành lập Hội đồng thẩm định.

- Tháng 8: Hội đồng thẩm định của UBND đặc khu tổ chức thẩm định hồ sơ đề xuất dự án của đơn vị chủ trì liên kết. Tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm định, tham mưu UBND đặc khu phê duyệt dự án, lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết.

- Tháng từ 8 đến tháng 9: cơ quan được giao chủ trì dự án tổ chức ký hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết và triển khai thực hiện dự án.

- Tháng 9 đến tháng 12: Vận hành thử, đón khách, nghiệm thu và thanh toán, giải ngân vốn theo quy định.

VI. HỒ SƠ, THỜI HẠN ĐĂNG KÝ VÀ HÌNH THỨC TIẾP NHẬN HỒ SƠ

1. Hồ sơ đăng ký:

1.1. Hồ sơ đăng ký thực hiện theo các Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05 kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ (có mẫu kèm theo) gồm:

- Đơn đề nghị của chủ trì liên kết (theo Mẫu số 01).
- Dự án liên kết (theo Mẫu số 02) hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (theo Mẫu số 03).
- Bản thoả thuận cử đơn vị chủ trì liên kết (Mẫu số 04) đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau.
- Bản sao chụp các chứng nhận, hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (theo Mẫu 05).

- Bản sao chụp hợp đồng liên kết.

1.2. Quy định hồ sơ:

Hồ sơ quy định tại điểm 1.1 là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực.

Toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong và bên ngoài ghi rõ:

- Dự án: Tên dự án.
- Tên, địa chỉ của Doanh nghiệp/HTX đăng ký chủ trì dự án.
- Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

2. Thời hạn:

Thời hạn nhận hồ sơ: từ ngày Thông báo đến hết ngày 30/7/2026 (trong giờ hành chính). **Số lượng hồ sơ đăng ký:** 05 bộ gồm 01 bản chính (chữ ký trực tiếp, đóng dấu), 04 bản photo (sao chụp) và file hồ sơ.

3. Hình thức tiếp nhận và Đơn vị tiếp nhận hồ sơ:

Hồ sơ đăng ký gửi trực tiếp tại Phòng Văn hóa - Xã hội đặc khu Lý Sơn.

- Địa chỉ: Tầng 3 Trung tâm Chính trị - Hành chính đặc khu Lý Sơn, thôn Đông An Vĩnh, đặc khu Lý Sơn (dãy phía Tây).

- Mọi thông tin cần hỗ trợ xin liên hệ bà Võ Thị Hương, Phó Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội, số điện thoại liên hệ: 0945017908.

Phòng Văn hóa - Xã hội đặc khu Lý Sơn trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
 - Thường trực HĐND đặc khu;
 - UBND đặc khu;
 - Ủy ban MTTQVN và các hội, đoàn thể;
 - Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn;
 - Trung tâm cung ứng dịch vụ công (phối hợp thông tin);
 - Trưởng các thôn trên địa bàn;
 - Các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn;
 - TP, PTP, CV;
 - Lưu: VT.
- (báo cáo)

TRƯỞNG PHÒNG

Phan Văn Thảo